

Bản án số: 88/2021/HSST

Ngày: 17/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Kim Triều – Chủ tịch Hội khuyến học Quận 1.

2. Bà Huỳnh Nguyễn Anh Phương – Giảng viên trường Đại học quốc gia
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyên – Thư ký Tòa án
nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên
Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày
20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2021/QĐXXST-
HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Bá H, sinh năm: 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú: 123 đường X, phường Y, Quận T, Thành phố Z; chỗ ở hiện nay: 23
đường X, phường Y, Quận T, Thành phố Z; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:
01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông Vũ Bá K1 và bà Phạm Thị D; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10 tháng 9 năm
2012 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06
tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 151/2012/HSST, ngày 23 tháng
9 năm 2013 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành án phí hình sự, án
phí dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01 tháng 7 năm 2003 bị Tòa án nhân
dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín
nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng
hợp hình phạt chung của 02 tội là 02 năm tù theo bản án số: 59/HSST đã chấp hành
xong, ngày 19 tháng 7 năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số:
97/2005/HSST đã chấp hành xong, ngày 24 tháng 4 năm 2008 bị Tòa án nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số: 326/2008/HSST đã chấp hành xong, ngày 18 tháng 4 năm 2014 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 90/2014/HSST đã chấp hành xong, ngày 14 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 68/2016/HSST đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Em Thái Quang V, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2006.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Thái Quốc K

- Bà Trần Thị Thanh H1

Cùng trú tại: 523 đường X, phường Y, Quận T, Thành phố Z. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị H2, sinh năm: 1980; chỗ ở hiện nay: 235 đường X, phường Y, Quận T, Thành phố Z. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Em Nguyễn Hoàng Thiên H3, sinh ngày 04/10/2006.

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Hoàng Thiên H3: Bà Nguyễn Thị Cẩm N1. (có mặt)

- Ông Mã Thành T, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

- Ông Lê Tuấn A, sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại em Thái Quang V: Bà Bùi Thị Công N2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2020, Vũ Bá H rủ đồng phạm tên G không rõ nhân thân, lai lịch đi cướp giật tài sản, G đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51H3-6744 chở H đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 172-174 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh H nhìn thấy em Nguyễn Hoàng Thiên H3 điều khiển xe đạp điện chở phía sau em Thái Quang V, trên tay em V đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A30 sử dụng. H nói G điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của em H3, để H dùng tay phải giật

chiếc điện thoại của em V đang cầm trên tay rồi G tăng ga bỏ chạy, em H3 và em V tri hô rồi đuổi theo. Lúc này, tổ tuần tra Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 tuần tra nghe tiếng tri hô đã đuổi theo G và H. Khi đến trước số 134 Hàm Nghi, phường Bến Thành, Quận 1 tổ tuần tra dùng chân đạp vào xe G làm xe chao đảo, H nhảy xuống xe bỏ chạy thì bị tổ tuần tra cùng em H3 đuổi theo. Khi bị truy đuổi H lấy từ người ra 01 con dao đe dọa nhằm bỏ chạy nhưng bị khống chế bắt giữ, đồng thời thu giữ chiếc điện thoại Samsung A30 H cướp giật của em V ở trong túi áo đang mặc. Riêng đối tượng G đã bỏ lại xe mô tô chạy thoát, tổ tuần tra đã thu giữ vật chứng, đưa H về Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. (Bút lục 24-44, 51-81, 123-142)

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 334/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, có giá 2.450.000 đồng. (Bút lục 49)

Bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Vũ Bá H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp định khung hình phạt là dùng thủ đoạn nguy hiểm, hành hung để tẩu thoát và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ, g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, đã thu hồi trả lại em V và bà Trần Thị Thanh H1 là người đại diện hợp pháp của em V, không có yêu cầu nào nên không xét.

- 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, biển kiểm soát 51H3-6744, số máy VMM9BC-D-032857, số khung: RLGH125DD-6D032857, cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10, xem xét trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- 01 dao xếp cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi, 01 quần jean màu xanh bị cáo H không nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại em V, bà Bùi Thị Công N2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh không tranh luận về tội danh, điểm, khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, bị cáo dùng xe mô tô phạm tội là thủ đoạn nguy hiểm, khi bị truy đuổi bị cáo dùng dao hành hung để tẩu thoát thể hiện hành động quyết liệt thực hiện tội phạm đến cùng. Đề nghị Hội đồng xét xử có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, kết luận định giá tài sản,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trước nhà số 172-174 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 51H3-6744 do G điều khiển dùng tay phải

giật chiếc điện thoại hiệu Samsung A30, trị giá 2.450.000 của em V đang cầm trên tay rồi cùng G tăng ga bỏ chạy, khi bị truy đuổi H lấy dao đe dọa nhưng bị khống chế bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, bị cáo sử dụng xe mô tô chiếm đoạt tài sản là sử dụng phương tiện nguy hiểm có thể gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo sử dụng xe mô tô khi phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, dùng dao hành hung để tẩu thoát khi bị truy đuổi, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi thuộc trường hợp định khung hình phạt được quy định tại điểm d, đ, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Do đó, bị cáo H có thể bị áp dụng

hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên G là người chở bị cáo H thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại bị hại em V và bà Trần Thị Thanh H1 là người đại diện hợp pháp của em V, không có yêu cầu nào nên không xét.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, biển kiểm soát 51H3-6744, số máy VMM9BC-D-032857, số khung: RLGH125DD-6D032857, đối tượng G sử dụng chở H đi cướp giật. Qua xác minh xe của ông Mai Phú H4, trú tại 513 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z đứng tên đăng ký. Ông H4 đã mất, bà Phan Thị H2 là vợ ông H4 khai xe mô tô trên bà đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch vào năm 2015, còn bị cáo H khai của đối tượng G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. (Bút lục 80-86)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 (không kiểm tra được Imei bên trong) thu giữ của bị cáo H. Bị cáo H khai điện thoại sử dụng để liên lạc với gia đình nên không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- 01 dao xếp bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi, 01 quần jean màu xanh thu giữ của bị cáo H. Bị cáo H không nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội cướp giật tài sản: Tuyên bố: Vũ Bá H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, đ, g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Vũ Bá H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Giao 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, biên kiểm soát 51H3-6744, số máy VMM9BC-D-032857, số khung: RLGH125DD-6D032857 cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trả lại bị cáo Vũ Bá H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A10, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao xép.

Tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi, 01 (một) quần jeans màu xanh.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 30/21-PNK ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Vũ Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Vũ Bá H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn